

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-PT

Ngày: 17 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyển

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Thẩm phán Cao cấp

Ông Nguyễn Thái Sơn – Thẩm phán Trung cấp

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17/7 /2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2018/HSPT ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu C; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hữu C; sinh ngày 24 tháng 7 năm 1994; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn D, xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị H, có vợ Bùi Thị B, chưa có con (hiện đang có thai); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Trương Quốc K, bị hại chị Nguyễn Thị X, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H1 và anh Lê Mạnh T1 nhưng những người này không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại thôn T2, xã N1, huyện Q, đối tượng Nguyễn Hữu C gọi điện cho Trương Văn K (sinh ngày 17/10/1993,

chỗ ở: Thôn T2, xã N1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) để nhậu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong, Nguyễn Hữu C nảy sinh ý định trộm cắp hoa phong lan để về chơi nên đã rủ Trương Văn K đi cùng. Cả 02 đối tượng đi trên xe mô tô BKS 73G1 – 201.44 do C điều khiển đến nhà bà Nguyễn Thị X ở thôn K1, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để trộm hoa phong lan. C ngồi trên xe, đứng ở ngoài đường đợi còn K leo qua hàng rào đột nhập vào trong sân lấy trộm 02 giỏ phong lan Nghinh Xuân; 01 con chim Sáo; 01 con chim Nhông (Yềng). Sau đó cả hai đối tượng đưa tài sản trộm cắp được về nhà C cất giấu. Ngày 01/12/2017, Nguyễn Hữu C đã bán con chim Nhông cho anh Lê Mạnh T1 ở thôn H2, xã N1, huyện Q với giá 500.000đ và bán 02 giỏ nghinh xuân cho một người tên X1 (không rõ địa chỉ) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), còn một con chim Sáo, C để nuôi trong nhà. Số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp được Nguyễn Hữu C chỉ cho K 300.000đ, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá ngày 18/12/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Ninh xác định (Bút lục số 23): Con chim Nhông (Yềng) trị giá 3.500.000đ; Con chim Sáo giá trị 500.000đ; 02 giỏ Nghinh Xuân giá trị 600.000đ. Tổng giá trị mà Nguyễn Hữu C và Trương Văn K đã chiếm đoạt của chị X là 4.600.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ 01 xe mô tô BKS 73G1 – 201.44. Ngày 08/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại chiếc xe mô tô cho người quản lý hợp pháp là bà Hoàng Thị H1. Ngày 08/12/2017, bà Nguyễn Thị X đã nhận lại 01 con chim Nhông (Yềng) và 01 con chim Sáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C và K đã trả lại tài sản và bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị X. Hai bị cáo đã trả lại cho anh Lê Mạnh T1 500.000đ số tiền bán con chim Yềng, không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 269; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Trương Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo Trương Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án, trách nhiệm dân sự, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ngày 04/5/2018 Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh nhận được đơn kháng cáo đề ngày 25/4/2018 của bị cáo Nguyễn Hữu C với nội dung: Bị cáo bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù giam bị cáo đã nhận ra được khuyết điểm và thật sự ăn năn hối cải, đã thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, bị cáo đã được bị hại làm đơn bãi nại, Bị cáo xin Toà án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C, giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát và án sơ thẩm đã nhận xét. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo Nguyễn Hữu C bị Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn K bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo K không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo K có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hữu C có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu C bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện được tiếp tục học tập, với các lý do bị cáo đã nhận ra được khuyết điểm và thật sự ăn năn hối cải, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, được bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có vợ đang mang thai sắp sinh. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Lý do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, chỉ canh gác ngoài đường, tài sản trộm cắp giá trị nhỏ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt là không nguy hiểm cho xã hội nên có thể cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, như ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội “Về việc thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13...” ; khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hữu C về UBND xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, quản lý trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt của bản án này nếu cố tình vi phạm nghĩa vụ hoặc phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Hữu C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THA huyện Q.Ninh ;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Bị cáo: Cường
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến